

Số: 523/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Chương trình điều tra, đánh giá tổng thể nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của các loài thủy sản trên phạm vi cả nước định kỳ 5 năm đến năm 2030

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt “Chương trình điều tra, đánh giá tổng thể nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của các loài thủy sản trên phạm vi cả nước định kỳ 5 năm đến năm 2030” (sau đây gọi tắt là Chương trình) với các nội dung sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Điều tra, đánh giá tổng thể nguồn lợi và môi trường sống của loài thủy sản là nhiệm vụ trọng tâm của Nhà nước trong lĩnh vực thủy sản, phải phù hợp với “Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”, “Chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”, các Quy hoạch quốc gia chuyên ngành có liên quan để bảo vệ và khai thác bền vững nguồn lợi thủy sản, bảo tồn đa dạng sinh học; góp phần phát triển bền vững kinh tế biển, bảo đảm sinh kế cho cộng đồng ngư dân, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của quốc gia ven biển phù hợp với luật pháp quốc tế, đóng góp tích cực duy trì môi trường hoà bình và ổn định trên biển; đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế, các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; phù hợp với Bộ quy tắc ứng xử nghề cá có trách nhiệm của Tổ chức Nông nghiệp và Lương thực Liên hợp quốc.

2. Chương trình điều tra, đánh giá tổng thể nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của loài thủy sản được triển khai thống nhất trên phạm vi toàn quốc, bảo đảm đồng bộ, khoa học, có tính liên vùng, tổng hợp; có tính kế thừa, tích hợp với các chương trình, đề án hiện có nhằm nâng cao hiệu quả, tiết kiệm ngân sách nhà nước.

3. Kết quả điều tra, đánh giá tổng thể nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của loài thủy sản phải bảo đảm kịp thời, đầy đủ, liên tục, khoa học, tin cậy và được công bố theo quy định, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững theo từng vùng, miền và địa phương.

4. Ưu tiên nguồn vốn từ ngân sách nhà nước cho công tác điều tra tổng thể nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của loài thủy sản, kết hợp huy động các nguồn tài chính hợp pháp khác trong và ngoài nước.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Chương trình điều tra, đánh giá tổng thể nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của loài thủy sản nhằm cung cấp thông tin dữ liệu, cơ sở khoa học phục vụ công tác quản lý, sử dụng nguồn lợi thủy sản bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Xác định được cơ sở khoa học về nguồn lợi thủy sản, nghề cá biển và môi trường sống của loài thủy sản ở biển để đề xuất giải pháp quy hoạch, quản lý, bảo vệ, khai thác, phát triển bền vững nguồn lợi thủy sản và nghề cá biển Việt Nam.

b) Đánh giá được tổng thể hiện trạng, biến động nguồn lợi và môi trường sống của loài thủy sản ở các vùng nước nội địa Việt Nam và đề xuất được giải pháp bảo vệ, khai thác và phát triển nghề cá nội địa hiệu quả, bền vững.

c) Cung cấp được thông tin, dữ liệu về đa dạng sinh học, nguồn lợi thủy sản trong các hệ sinh thái biển, ven biển, ven đảo điển hình (san hô, rừng ngập mặn, rừng phòng hộ, cỏ biển, rong biển, bãi bồi, cửa sông, đất ngập nước...) phục vụ việc thành lập, mở rộng và quản lý hiệu quả hệ thống khu bảo tồn biển, khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản, khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn, khu cư trú nhân tạo của loài thủy sản và đề xuất các biện pháp, kế hoạch quản lý phù hợp.

d) Thông tin dự báo ngư trường khai thác thủy sản ở biển thường xuyên được cập nhật nhằm nâng cao chất lượng dự báo ngư trường và hiệu quả hoạt động của các đội tàu khai thác nguồn lợi thủy sản xa bờ Việt Nam.

đ) Cung cấp cơ sở khoa học và thực tiễn để quy định danh mục nghề, ngư cụ cấm sử dụng khai thác thủy sản; danh mục các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm; đường di cư tự nhiên của loài thủy sản; kích thước loài thủy sản được phép khai thác trong các thủy vực tự nhiên; xác định hạn ngạch khai thác thủy sản, sản lượng thủy sản cho phép khai thác theo loài, nhóm loài ở từng vùng biển phù hợp với trữ lượng nguồn lợi.

III. NỘI DUNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Định hướng

a) Điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của loài thủy sản cần được thực hiện tổng thể, đồng bộ trên phạm vi các vùng biển, vùng nước nội địa và trong các hệ sinh thái biển, ven biển, ven đảo, trong rừng ngập mặn, rừng phòng hộ và các khu bảo tồn đất ngập nước.

b) Thực hiện điều tra, đánh giá đa dạng sinh học của nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của loài thủy sản trong các hệ sinh thái biển làm cơ sở thành lập, mở rộng hệ thống khu bảo tồn biển, khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản, duy trì và phục hồi các hệ sinh thái biển, ven biển, ven đảo.

c) Giám sát biến động nguồn lợi thủy sản và chất lượng môi trường sống của loài thủy sản bảo đảm sản lượng khai thác phù hợp với khả năng cho phép khai thác của nguồn lợi thủy sản; xây dựng cơ sở khoa học và thực tiễn để điều chỉnh cơ cấu tàu cá, cơ cấu nghề khai thác thủy sản phù hợp, góp phần phát triển nghề cá bền vững.

d) Phương pháp, tiếp cận điều tra từng bước hoàn thiện theo hướng hiện đại, tiên tiến của khu vực và thế giới, đồng thời phù hợp với điều kiện thực tiễn của Việt Nam.

2. Nhiệm vụ chủ yếu

a) Xây dựng, hoàn thiện cơ sở khoa học, phương pháp, bộ chỉ số đánh giá và các điểm tham chiếu đồng bộ; thống nhất để thực hiện điều tra, làm cơ sở khoa học để phục vụ quản lý, sử dụng bền vững nguồn lợi thủy sản. Cập nhật, hoàn thiện quy trình, định mức kinh tế kỹ thuật điều tra nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của loài thủy sản đảm bảo phù hợp với thực tiễn tại Việt Nam.

b) Điều tra, đánh giá tổng thể nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của loài thủy sản ở các vùng ven bờ, vùng lộng, vùng khơi và vùng nước nội địa theo định kỳ 05 năm, kết hợp điều tra nghề cá thương phẩm hằng năm do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện làm cơ sở đề xuất và tổ chức thực hiện các giải pháp, kế hoạch quản lý nghề cá phù hợp với định hướng phát triển kinh tế biển, ven biển, phát triển nghề cá bền vững.

c) Điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của loài thủy sản trong các hệ sinh thái biển điển hình ở vùng ven bờ, ven đảo, trong rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, đất ngập nước làm cơ sở đề xuất mở rộng, thành lập mới các khu bảo tồn biển, khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản, bảo vệ, phục hồi các hệ sinh thái biển, ven biển, ven đảo và đề xuất chế độ, kế hoạch quản lý nguồn lợi thủy sản phù hợp trong rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, khu bảo tồn đất ngập nước.

d) Thực hiện nhiệm vụ điều tra tổng thể đa dạng sinh học và nguồn lợi hải sản ở vùng biển sâu, điều tra chi tiết tại các bãi cạn, gò đồi ngầm (đã được phê duyệt tại Quyết định số 28/QĐ-TTg ngày 01 tháng 01 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình trọng điểm điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo đến năm 2030) làm cơ sở để bảo vệ và khai thác hiệu quả, bền vững nhóm nguồn lợi hải sản này.

đ) Điều tra, xác định ngư trường khai thác trọng điểm, vùng phân bố tập trung của loài thủy sản ở biển có giá trị kinh tế, khoa học; thu thập, xác định thông tin viễn thám ở biển, đặc biệt là ở vùng lộng, vùng khơi nhằm xây dựng, công bố bản tin dự báo ngư trường phục vụ hoạt động khai thác thủy sản ở biển, khuyến khích ngư dân vươn khơi bám biển, nâng cao hiệu quả sản xuất và tham gia bảo vệ quốc phòng an ninh, chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc.

e) Điều tra, xác định đường di cư tự nhiên của các loài thủy sản ở biển, ven biển, các thủy vực sông, hồ chính để xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch quản lý các loài, nhóm loài thủy sản này bảo đảm hài hòa, phù hợp với sự phát triển các ngành kinh tế khác và phù hợp với quy định của pháp luật.

g) Định kỳ đánh giá, cập nhật, bổ sung các danh mục nghề, ngư cụ cấm sử dụng khai thác thủy sản; khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn; loài thủy sản nguy cấp quý hiếm, loài thủy sản bản địa, đặc hữu có giá trị kinh tế; kích thước loài thủy sản được phép khai thác trong các thủy vực tự nhiên để xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch và biện pháp quản lý phù hợp.

h) Ứng dụng khoa học công nghệ, phương pháp điều tra, nghiên cứu tiên tiến, hiện đại; tăng cường năng lực, trang thiết bị điều tra, nghiên cứu đáp ứng yêu cầu của công tác điều tra nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của loài thủy sản tại Việt Nam.

i) Thiết lập hệ thống cơ sở dữ liệu trên nền tảng số, bảo đảm tính tích hợp, kết nối liên thông giữa các bộ, ngành và địa phương; cập nhật, hoàn thiện, chia sẻ, khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về điều tra nguồn lợi thủy sản bảo đảm tích hợp với cơ sở dữ liệu quốc gia về thủy sản, cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo quốc gia.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp về cơ chế chính sách

a) Hoàn thiện cơ sở pháp lý, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế kỹ thuật phục vụ công tác điều tra, đánh giá nguồn lợi và môi trường sống của các loài thủy sản.

b) Xây dựng cơ chế khuyến khích, thuận lợi để thu hút nguồn lực của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia hợp tác điều tra nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của loài thủy sản.

c) Đảm bảo tích hợp các cơ chế, chính sách chung trong hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên và môi trường biển, hải đảo đối với các nhiệm vụ điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản ở biển thuộc Chương trình này.

2. Tăng cường nhận thức và phát triển nguồn nhân lực

a) Huy động sự tham gia, đóng góp tích cực của các tổ chức, cá nhân, các chuyên gia, nhà khoa học, các cán bộ quản lý trong các bộ, ngành để thực hiện Chương trình; đào tạo bổ sung cán bộ khoa học có chất lượng, cán bộ quản lý đáp ứng các hoạt động của Chương trình; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ tham gia thực hiện điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của loài thủy sản; phát huy tối đa nguồn vốn ngân sách nhà nước và viện trợ nhằm phát triển nguồn nhân lực phục vụ công tác điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của loài thủy sản.

b) Chủ động hợp tác các nước đối tác, tổ chức quốc tế có công nghệ, phương pháp điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản tiên tiến, hiện đại nhằm chuyển giao, đồng thời trao đổi và học hỏi các phương pháp, công nghệ điều tra tiên tiến, hiện đại phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ điều tra nguồn lợi và môi trường sống của loài thủy sản tại Việt Nam.

c) Huy động nguồn lực xây dựng và phát triển năng lực điều tra, khả năng ứng dụng công nghệ tiên tiến cho đội ngũ cán bộ khoa học thực hiện nghiên cứu, điều tra và đánh giá nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của loài thủy sản.

d) Tăng cường nhận thức của các cấp, ngành, địa phương và các tổ chức cá nhân có liên quan về vị trí, vai trò của điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của loài thủy sản đối với sự phát triển bền vững kinh tế biển.

3. Tăng cường cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị phục vụ điều tra

Rà soát, thống kê cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị hiện có phục vụ Chương trình; đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật và công nghệ hiện đại; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động điều tra nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của loài thủy sản.

4. Về khoa học, công nghệ

a) Ứng dụng công nghệ, kỹ thuật điều tra tiên tiến, hiện đại trong điều tra, đánh giá nguồn lợi và môi trường sống của các loài thủy sản.

b) Chủ động tìm kiếm, đề xuất các nước đối tác, các tổ chức quốc tế hỗ trợ tài chính và kỹ thuật, chia sẻ tiến bộ khoa học và kinh nghiệm trong các hoạt động điều tra nguồn lợi thủy sản. Hợp tác với các nước trong khu vực để xây dựng cơ chế chia sẻ dữ liệu về nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của loài thủy sản tại các vùng biển quốc tế liên kề, vùng nước lịch sử.

5. Về hợp tác quốc tế

a) Mở rộng hợp tác quốc tế về điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của các loài thủy sản với các nước trong khu vực và trên thế giới, đặc biệt là các nước lân cận trong việc điều tra, xác định nguồn lợi các loài thủy sản lưỡng cư và di cư xa nhằm quản lý, khai thác hiệu quả, bền vững nhóm nguồn lợi thủy sản này và tuân thủ các cam kết, điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên.

b) Tăng cường trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm quốc tế, tận dụng tối đa sự hỗ trợ của các nước, các tổ chức quốc tế trong công tác điều tra nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của loài thủy sản.

c) Ưu tiên hợp tác trong điều tra, nghiên cứu đánh giá nguồn lợi các loài thủy sản lưỡng cư và di cư xa, loài thủy sản di cư xuyên biên giới nhằm bổ sung cơ sở khoa học trong hợp tác quản lý, khai thác và bảo tồn, bảo vệ của nguồn lợi các loài thủy sản này.

6. Phối hợp, kiểm tra, giám sát và công bố kết quả điều tra

a) Đổi mới cơ chế tổ chức, phối hợp, điều hành, phân công trách nhiệm cụ thể cho từng bộ, ngành, địa phương và các cơ quan thực hiện nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình để nâng cao hiệu quả của Chương trình.

b) Khai thác, sử dụng và chia sẻ kết quả điều tra theo quy định đáp ứng kịp thời công tác quản lý nhà nước về thủy sản ở trung ương và địa phương.

c) Định kỳ 5 năm 1 lần công bố kết quả điều tra, tổ chức sơ kết, tổng kết Chương trình, báo cáo Thủ tướng Chính phủ về kết quả thực hiện Chương trình.

7. Về tài chính

a) Nguồn kinh phí triển khai Chương trình bao gồm: nguồn ngân sách nhà nước, nguồn vốn đầu tư từ khu vực tư nhân, nguồn vốn viện trợ, hợp tác điều tra, nghiên cứu từ nước ngoài và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

b) Nhà nước bố trí kinh phí ngân sách nhà nước cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành để thực hiện Quyết định này, bao gồm kinh phí thường xuyên được giao hàng năm, vốn đầu tư theo kế hoạch đầu tư công trung hạn và phân bổ hàng năm; lồng ghép từ các Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác theo quy định tại Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.

V. CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN ƯU TIÊN (Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

1. Nhiệm vụ hoàn thiện cơ sở khoa học, định mức kinh tế kỹ thuật điều tra nguồn lợi và môi trường sống của các loài thủy sản.

2. Dự án điều tra đánh giá nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của loài thủy sản ở biển Việt Nam.

3. Dự án điều tra nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của loài thủy sản trong các hệ sinh thái biển điển hình ở vùng ven bờ, ven đảo, trong rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, khu bảo tồn đất ngập nước.

4. Dự án điều tra nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của các loài thủy sản ở vùng nội địa Việt Nam.

5. Dự án điều tra, xác định tập tính di cư tự nhiên của các loài thủy sản ở biển, ven biển và các thủy vực nội địa Việt Nam.

6. Nhiệm vụ hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của các loài thủy sản.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và cơ quan có liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức thực hiện Chương trình.

b) Phối hợp với Bộ Quốc phòng và các bộ, ngành, địa phương thực hiện Chương trình khi có yêu cầu để đảm bảo an ninh, an toàn trên biển, đảo trong quá trình điều tra, khảo sát.

c) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương tổ chức định kỳ 05 năm đánh giá sơ kết, tổng kết, công bố kết quả thực hiện Chương trình theo quy định và báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình, kết quả thực hiện Chương trình.

2. Bộ Tài nguyên và Môi trường

Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các bộ, ngành thực hiện hiệu quả Chương trình này; đảm bảo thống nhất, đồng bộ, hiệu quả với “Chương trình trọng điểm điều tra cơ bản tài nguyên và môi trường biển và hải đảo” được phê duyệt tại Quyết định số 28/QĐ-TTg ngày 07 tháng 01 năm 2020.

3. Bộ Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách trung ương, trên cơ sở đề xuất của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các bộ, ngành liên quan tổng hợp trong dự toán chi thường xuyên hàng năm, trình cấp có thẩm quyền cân đối, bố trí ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

4. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Chia sẻ dữ liệu điều tra, thống kê sản lượng khai thác thủy sản trên phạm vi cả nước phục vụ công tác đánh giá tổng hợp nguồn lợi và nghề khai thác thủy sản; phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định phương án thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình có liên quan đến một số chỉ tiêu thống kê quốc gia theo quy định.

5. Các bộ, ngành liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp chặt chẽ với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức triển khai hiệu quả Chương trình.

6. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

a) Phối hợp chặt chẽ với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện hiệu quả các dự án, nhiệm vụ thuộc Chương trình.

b) Tổ chức thực hiện hiệu quả điều tra nghề cá thương phẩm hàng năm, điều tra nguồn lợi thủy sản theo chuyên đề; trước 20 tháng 12 hằng năm cung cấp báo cáo, số liệu điều tra nghề cá thương phẩm cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phục vụ phân tích, đánh giá tổng hợp nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của loài thủy sản.

c) Xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của loài thủy sản tại địa phương phù hợp với nội dung, nhiệm vụ của Chương trình và điều kiện thực tế; trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh bố trí kinh phí thực hiện đối với các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của ngân sách địa phương theo quy định phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

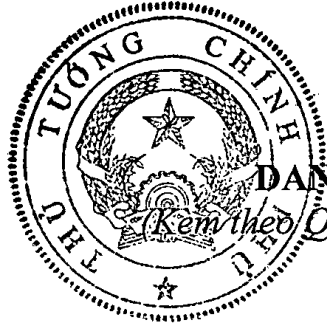
Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ: TH, KTTH, KGVX, Công báo;
- Lưu: VT, NN (2).

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Lê Văn Thành



Phụ lục

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Kèm theo Quyết định số 523/QĐ-TTg ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Tỷ đồng

| STT | TÊN NHIỆM VỤ, DỰ ÁN | CƠ QUAN THỰC HIỆN | | DỰ TRÙ KINH PHÍ | THỜI GIAN THỰC HIỆN |
|----------|--|--|--|-----------------|---------------------|
| | | CHỦ TRÌ | PHỐI HỢP | | |
| I | Giai đoạn 2021 - 2025 | | | | |
| 1 | Điều tra đánh giá nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của loài thủy sản ở biển Việt Nam | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ven biển | Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ Kế hoạch và Đầu tư | 100 | 2022 - 2025 |
| 2 | Điều tra đánh giá nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của loài thủy sản trong các hệ sinh thái biển điển hình ở vùng ven bờ, ven đảo, trong rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, khu bảo tồn đất ngập nước Việt Nam | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ven biển | Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ Kế hoạch và Đầu tư | 50 | 2022 - 2025 |
| 3 | Điều tra đánh giá nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của các loài thủy sản ở vùng nội địa Việt Nam | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương | Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ Kế hoạch và Đầu tư | 50 | 2022 - 2025 |

| STT | TÊN NHIỆM VỤ, DỰ ÁN | CƠ QUAN THỰC HIỆN | | DỰ TRÙ KINH PHÍ | THỜI GIAN THỰC HIỆN |
|-----------|--|--|---|-----------------|---------------------|
| | | CHỦ TRÌ | PHỐI HỢP | | |
| 4 | Hoàn thiện cơ sở khoa học, định mức kinh tế kỹ thuật điều tra nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của các loài thủy sản | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ Kế hoạch và Đầu tư | 5 | 2022 - 2025 |
| 5 | Điều tra, xác định tập tính di cư tự nhiên của các loài thủy sản ở biển, ven biển và các thủy vực nội địa Việt Nam | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có liên quan | 30 | 2022 - 2025 |
| 6 | Hoàn thiện, cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về điều tra nguồn lợi và môi trường sống của loài thủy sản | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương | 20 | 2022 - 2025 |
| II | Giai đoạn 2026 - 2030 | | | | |
| 1 | Điều tra đánh giá nguồn lợi hải sản và môi trường sống của loài hải sản ở các vùng biển Việt Nam | Thực hiện theo Quyết định số 28/QĐ-TTg ngày 07/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ | | 100 | 2026 - 2030 |
| 2 | Điều tra đánh giá nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của loài thủy sản trong các hệ sinh thái biển điển hình ở vùng ven bờ, ven đảo, trong rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, khu bảo tồn đất ngập nước Việt Nam | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ven biển | Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ Kế hoạch và Đầu tư | 50 | 2026 - 2030 |

| STT | TÊN NHIỆM VỤ, DỰ ÁN | CƠ QUAN THỰC HIỆN | | DỰ TRÙ KINH PHÍ | THỜI GIAN THỰC HIỆN |
|-----|--|---|---|-----------------|---------------------|
| | | CHỦ TRÌ | PHỐI HỢP | | |
| 3 | Điều tra đánh giá nguồn lợi thủy sản và môi trường sông của các loài thủy sản ở vùng nội địa Việt Nam | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương | Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ Kế hoạch và Đầu tư | 50 | 2026 - 2030 |
| 4 | Điều tra, đánh giá và xác định tập tính di cư tự nhiên của các loài thủy sản ở biển, ven biển, các thủy vực nội địa các tỉnh vùng Đông Tây Nam bộ Việt Nam | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có liên quan | 25 | 2026 - 2030 |
| 5 | Hoàn thiện, cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về điều tra nguồn lợi và môi trường sống của loài thủy sản | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương | 20 | 2026 - 2030 |